

Số: /BC-SNNMT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết công tác phòng chống thiên tai năm 2025, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Thực hiện Văn bản số 10799/BNN-ĐĐ ngày 24/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Văn bản số 04/UBND-VP3 ngày 05/01/2026 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác phòng, chống thiên tai năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả công tác phòng, chống thiên tai năm 2025 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 với những nội dung chính sau:

I. TỔNG KẾT CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2025

1. Tổng hợp tình hình thiên tai, thiệt hại và tác động đến dân sinh, kinh tế - xã hội của tỉnh

1.1. Tình hình thiên tai

Trong năm 2025 có 15 cơn bão và 06 ATNĐ trên biển đông, tỉnh Ninh Bình chịu ảnh hưởng trực tiếp của cơn bão số 3,5,10 và các loại hình thiên tai sau:

a) Bão: Khu vực tỉnh Ninh Bình chịu ảnh hưởng trực tiếp của cơn bão số 3,5,10 và chịu ảnh hưởng của hoàn lưu: ATNĐ (số 04), bão số 06, số 09. Trong đó do ảnh hưởng trực tiếp của bão số 10, tỉnh Ninh Bình có mưa vừa, mưa to đến rất to và xuất hiện dông lốc, lượng mưa phổ biến từ 100 - 200mm, có nơi trên 200mm; vùng ven biển có gió mạnh 28m/s (cấp 10), giật 32/s (cấp 11); trong đất liền có gió mạnh 9m/s (cấp 5), giật 15m/s (cấp 7).

b) Lũ: Năm 2025 xuất hiện các đợt lũ trên các sông, mực nước đỉnh lũ cao nhất như sau:

- Trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đạt mức 4,88m vượt mức BĐ3 là 0,88m; tại Gián Khẩu ở mức 4,16m, trên BĐ3 0,46m (ngày 01/10).

- Trên sông Đáy tại Ninh Bình đạt đỉnh mức 3,77m trên BĐ3 0,77m; tại Phủ Lý ở mức 4,84m, trên BĐ3 0,84m (ngày 01/10).

- Trên sông Ninh Cơ tại Trạm Trục Phương đạt đỉnh mức 3,31m trên BĐ3 0,71m (ngày 02/10).

- Trên sông Hồng, tại trạm Hưng Yên đỉnh lũ 6,12m thấp hơn báo động II 0,18m (ngày 02/10)

c) Mưa: Năm 2025 tỉnh Ninh Bình xảy ra 03 đợt mưa lớn diện rộng, trong

đó từ ngày 21 - 22/7 phổ biến từ 100-200mm, cao nhất 299,7mm (Tại Văn Lý); từ ngày 25-26/8 phổ biến từ 200-300mm, cao nhất 351,1mm (Tại Cúc Phương); từ 27-30/9 phổ biến từ 150 - 250mm, cao nhất 418,6mm (Tại Cúc Phương).

d) Xâm nhập mặn

- Độ mặn trên sông Đáy tại Như Tân từ tháng 1 đến tháng 5/2024 ở mức đặc biệt cao; 14,0‰ đến 19,0‰; độ mặn cao nhất ở mức 18,975‰, xuất hiện vào tháng 1. Ranh giới xâm nhập mặn ở mức thấp hơn TBNN và năm 2024 cùng kỳ.

- Độ mặn trên sông Ninh Cơ tại trạm Phú Lễ từ tháng 1 đến tháng 5 và tháng 11 đến tháng 12/2025 ở mức trung bình. Độ mặn lớn nhất 29,825‰ xuất hiện ngày 09/02. Ranh giới xâm nhập mặn ở mức thấp hơn TBNN và năm 2024 cùng kỳ.

e) Nắng nóng: Năm 2025 xảy ra 12 đợt nắng nóng trong đó có 10 đợt nắng nóng diện rộng và 02 đợt nắng nóng cục bộ đặc biệt là đợt nắng nóng từ ngày 01 - 02/6 (tại Ninh Bình 40,0⁰ C; Hà Nam 39,9⁰C; Nam Định: 39,7⁰C) và ngày 02-05/8 (tại Hà Nam 40,2; Ninh Bình: 39,5⁰C; Nam Định: 39,5⁰C)

f) Không khí lạnh (KKL): Về rét đậm, rét hại: Từ đầu năm đến nay khu vực tỉnh Ninh Bình chịu ảnh hưởng của 22 đợt không khí lạnh (KKL) và không khí lạnh tăng cường (KKLTC); Xảy ra 04 đợt rét đậm, rét hại diện rộng và 02 đợt gây rét đậm, rét hại cục bộ. Từ ngày 12 - 13/01, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã xảy ra rét đậm, rét hại có cường độ mạnh (Cúc Phương: 5,6⁰C; Nho Quan 6,8⁰C).

g) Hạn hán: Giai đoạn đầu năm 2025, do thời tiết hanh khô kéo dài nên các khu vực trong tỉnh có nguy cơ cháy rừng cấp 3 - 4.

1.2. Thiệt hại do thiên tai

a) Thiệt hại do Bão số 3

- Về người: Không có thiệt hại về người.

- Về nhà ở: Có 03 nhà thiếu kiên cố bị thiệt hại hoàn toàn; 01 nhà kiên cố bị thiệt hại nặng; 03 nhà bán kiên cố và 01 nhà thiếu kiên cố bị thiệt hại một phần; 1.062 ngôi nhà bị ngập nước và 57 ngôi nhà phải di dời khẩn cấp

- Về giáo dục: Có 06 điểm trường bị ảnh hưởng trong đó có 01 phòng học bị thiệt hại một phần.

- Về nông, lâm nghiệp: Có khoảng 40.304,47 ha lúa; 40,45 ha mạ; 1.447,6 ha hoa màu, rau màu; 22,88 ha cây trồng lâu năm; 70,43 ha cây trồng hàng năm bị thiệt hại; 942 cây bóng mát, cây xanh bị gãy đổ; 45 ha ruộng muối bị vùi lấp, hư hỏng.

- Thiệt hại về chăn nuôi: Có khoảng 5.000 các loại vật nuôi bị chết và một số chuồng trại, trang thiết bị chăn nuôi bị hư hỏng.

- Thiệt hại về thủy lợi: Có khoảng 325m đê cấp III trở lên bị ảnh hưởng; 300m đê từ cấp IV trở xuống bị sụt, sạt; 140m kênh, 01 cống và 04 trạm bơm bị hư hỏng.

- Về giao thông: Có khoảng 33,5 m đường bị sạt lở, hư hỏng; 6,9 km đường bị ngập.

- Về thủy sản: có khoảng 461,1 ha diện tích nuôi cá truyền thống; 1,0 ha diện tích nuôi cá - lúa; 9,1 ha diện tích nuôi cá da trơn; 943,41 ha tôm; 47,7 ha

ngao và một số thủy, hải sản khác bị thiệt hại.

- Về công nghiệp: Có 26 cột điện hạ thế bị đổ, gãy; 530m dây điện hạ thế bị đứt và 01 thiết bị bị hư hỏng.

- Về thông tin liên lạc: Có 01 cột treo cáp bị đổ, gãy và một số thiệt hại khác.

- Tổng thiệt hại ước tính khoảng: 386.156,89 triệu đồng.

b) Thiệt hại do Bão số 5

- Về người: 01 người chết, 21 người bị thương.

- Về nhà ở: 14 nhà bị thiệt hại hoàn toàn; 41 nhà bị thiệt hại rất nặng; 19 nhà bị thiệt hại nặng; 140 nhà bị thiệt hại một phần; 980 nhà bị ngập nước.

- Về giáo dục: 04 điểm trường bị ảnh hưởng.

- Về văn hóa: 01 công trình văn hóa bị thiệt hại rất nặng và 03 công trình văn hóa bị thiệt hại một phần.

- Về nông, lâm, diêm nghiệp: Khoảng 11.361 ha lúa; 938 ha hoa màu, rau màu; 600 cây cảnh các loại; khoảng 31 ha cây trồng lâu năm; khoảng 551 ha cây trồng hàng năm; 15,6 ha cây ăn quả bị thiệt hại; 1.619 cây bóng mát, cây xanh bị gãy đổ và một số thiệt hại khác.

- Về thủy sản: Khoảng 442 ha diện tích nuôi cá truyền thống; 1,26 ha nuôi tôm và 20 ha các loại thủy, hải sản khác bị thiệt hại.

- Về chăn nuôi: Khoảng 1.650 con gia cầm bị chết.

- Về thủy lợi: 1m đê cấp III trở lên bị ảnh hưởng; khoảng 995 m đê từ cấp IV trở xuống và 880m kênh bị sạt, hư hỏng.

- Về giao thông: Khoảng 50m đường giao thông bị sạt lở, hư hỏng; khoảng 500m đường giao thông trung ương và 2.029 m đường giao thông địa phương bị ngập.

- Về thông tin liên lạc: 04 cột treo cáp bị đổ, gãy và một số thiệt hại khác.

- Về công nghiệp: 51 cột điện bị đổ, gãy; 2.742m dây điện bị đứt.

- Về các công trình khác: 01 trụ sở cơ quan bị thiệt hại một phần; 03 nhà kho, phân xưởng bị thiệt hại hoàn toàn.

- Và một số thiệt hại khác.

- Tổng ước tính giá trị thiệt hại: Khoảng 176.138,66 triệu đồng.

c) Thiệt hại do Bão số 10

- Về người: 09 người chết, 64 người bị thương.

- Về nhà ở: Khoảng 109 nhà bị thiệt hại hoàn toàn; 769 nhà bị thiệt hại rất nặng; 1.363 nhà bị thiệt hại nặng; 1.361 nhà bị thiệt hại một phần; 8.205 nhà bị ngập nước; 443 nhà phải di dời khẩn cấp.

- Về giáo dục: 17 điểm trường bị ảnh hưởng; 530 phòng học hoặc phòng chức năng công vụ bị thiệt hại và các thiệt hại khác.

- Về y tế: 05 cơ sở y tế bị thiệt hại một phần.

- Về văn hóa: 20 công trình văn hóa và 01 di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh bị thiệt hại và các thiệt hại khác.

- Về nông, lâm, diêm nghiệp: Khoảng 3.717,19 ha lúa; 1.241,05 ha hoa màu, rau màu; 19.317 cây cảnh các loại; 74,4 ha cây trồng lâu năm; 107,5 ha cây

trồng hàng năm; 152,09 ha cây ăn quả bị thiệt hại; 4.668 cây bóng mát, cây xanh bị gãy đổ và một số thiệt hại khác.

- Thiệt hại về chăn nuôi: Khoảng 484 con gia súc bị chết, cuốn trôi; 8.821 con gia cầm bị chết, cuốn trôi.

- Thiệt hại về thủy lợi: Khoảng 645m đê cấp III trở lên bị ảnh hưởng; 930m đê từ cấp IV trở xuống, 390m kè bị hư hỏng; 30 m kênh bị sạt, hư hỏng.

- Về giao thông: Khoảng 4,78 km đường giao thông bị hư hỏng; 34,4km đường giao thông bị ngập.

- Về thủy sản: Khoảng 1.153,93 ha diện tích nuôi cá truyền thống; 219,13 ha nuôi tôm và 255,1 ha các loại thủy, hải sản khác bị thiệt hại.

- Về thông tin liên lạc: cột 11 cột ăngten bị gãy đổ; 15 cột treo cáp bị đổ, gãy và một số thiệt hại khác.

- Về công nghiệp: 603 cột điện bị đổ, gãy; khoảng 17.360 m dây điện bị đứt.

- Về các công trình khác: 20/23.864 cái/m² nhà kho, phân xưởng bị thiệt hại.

- Về các công trình khác: 20/23.864 cái/m² nhà kho, phân xưởng bị thiệt hại.

- Và một số thiệt hại khác.

- Tổng ước tính giá trị thiệt hại: Khoảng 616,48 tỷ đồng.

d) Cháy rừng

Năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình xảy ra 02 vụ cháy rừng (tại phường Ba Sao, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cũ nay là phường Tam Chúc và tại xã Trường Yên, thành phố Hoa Lư nay là phường Tây Hoa Lư) làm thiệt hại 3,48 ha rừng tự nhiên là rừng phòng hộ và rừng đặc dụng. Diện tích thiệt hại chủ yếu là các loài cây bản địa, dây leo, bụi, sặt, lau...

e) Sạt lở

Do ảnh hưởng của mưa lớn trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 điểm sạt lở đất, đá:

- Ngày 26/6/2025 tại khu vực mỏ sét Khả Phong I tại Xã Khả Phong (nay là phường Tam Chúc) đã xảy ra vụ sạt lở núi đá, ảnh hưởng đến 3 hộ gia đình, làm hư hại nhà cửa và cây cối, hoa màu.

- Ngày 22/7/2025 tại phường Nam Hoa Lư đã xảy ra sạt lở đất đá tại Núi Vái Giời thuộc địa bàn phố Hải Nham. Khối lượng đá sạt là 2m².

- Ngày 26/8/2025 tại phường Yên Sơn đã xảy ra sạt lở đất tở 11, diện tích đất sạt lở khoảng 300m², khối lượng đất bị sạt lở khoảng 300 m³ đến 350m³ và tại xã Phú Long đã xảy ra sạt lở đất đồi tại Thôn 1, với khối lượng sạt lở khoảng 100m³.

2. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo; việc triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

2.1. Kết quả công tác phòng ngừa

a) Kiện toàn, nâng cao năng lực cơ quan tham mưu về phòng, chống thiên tai các cấp; đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ điều hành ứng phó thiên tai

- Ngay sau hợp nhất 03 tỉnh (Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình), Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh; Ban hành Quy

chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; Thông báo phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

- Trên cơ sở rà soát các phương án Bảo vệ trọng điểm và phương án Hộ đề toàn tuyến và ứng phó với trường hợp lũ lớn vượt tần suất thiết kế, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Phương án số 03/PA-UBND ngày 19/7/2025 về Bảo vệ trọng điểm cấp tỉnh năm 2025; Phương án số 02/PA-UBND ngày 19/7/2025 về Hộ đề toàn tuyến và ứng phó với trường hợp lũ lớn vượt tần suất thiết kế.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 22/10/2025 về việc thành lập lực lượng quản lý đề nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 về công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai (Sự cố sạt, sập mái kè biển Hải Thịnh 3, thuộc tuyến đề biển Hải Hậu, xã Hải Thịnh, tỉnh Ninh Bình); các công điện, các văn bản ứng phó với thiên tai; đánh giá hiện trạng công trình đề điều trên địa bàn tỉnh; phương án chống úng, phương án chống hạn, phương án ứng phó cháy rừng các vùng trọng điểm tỉnh Ninh Bình.

- Trước các đợt thiên tai, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh thành lập các đoàn kiểm tra đi kiểm tra công tác phòng chống thiên tai, kiểm tra các trọng điểm xung yếu và công tác “4 tại chỗ” trên địa bàn tại các địa phương và thành lập tiểu ban tiền phương để kịp thời chỉ đạo công tác ứng phó với thiên tai đạt hiệu quả.

- Các địa phương kiện toàn tổ chức, bộ máy phòng thủ dân sự cấp xã, xây dựng lực lượng xung kích phòng chống thiên tai; thành lập đội tuần tra canh gác đề và ban hành các phương án bảo vệ các trọng điểm xung yếu trên địa bàn; xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2026-2030; hướng dẫn công tác phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã.

Trong năm 2025, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn nay là Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp tiếp tục tăng cường việc ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác điều hành, ứng phó thiên tai cụ thể: Quản lý vận hành các trạm Camera theo dõi các vị trí trọng điểm xung yếu có kết nối trực tuyến, các trạm đo mưa, đo gió, đo lũ, đo mực nước, đo nhiệt độ; sử dụng Gmail, Zalo, Fax, Facebook trong công tác tuyên truyền, nhận tin; họp trực tuyến, khai thác cơ sở dữ liệu trên các ứng dụng Hệ thống giám sát tàu cá, Hệ thống giám sát thiên tai Việt Nam - VNDMS, app “PCTT” phục vụ cho công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai.

b) Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ, Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch phòng chống thiên tai quốc gia đến năm 2025; Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia; (Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ)

- Thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định (cũ) đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện¹, đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch của từng cơ quan, đơn vị mình để triển khai và sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị. Tham mưu dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 213-KL/TW của Ban Bí thư. Tỉnh ủy Ninh Bình đã ban hành Kế hoạch số 18-KH/TU ngày 23/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 213-KL/TW, ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai, Ủy ban nhân dân các tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định (cũ) đã ban hành các kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh giai đoạn 2021-2025 trong đó có lồng ghép các nội dung bố trí nguồn lực thực hiện nội dung của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ và đang triển khai thực hiện.

- Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Ủy ban nhân dân các tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định (cũ) đã ban hành các kế hoạch và nghiêm túc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Chương trình theo lộ trình đã đề ra.

- Thực hiện Kế hoạch Phòng chống thiên tai tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025: Ủy ban nhân dân các tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định (cũ) đã ban hành các kế hoạch và tổ chức thực hiện các quy định bảo đảm các yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý, vận hành sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về Phòng chống thiên tai, đồng thời nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tham mưu chỉ đạo phòng chống thiên tai và tổ chức diễn tập nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai; tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền thông tin, phổ biến pháp luật về phòng chống thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025 và đề xuất kế hoạch giai đoạn 2026-2030.

1. - Tỉnh ủy Ninh Bình đã ban hành Kế hoạch số 220-KH/TU ngày 03/6/2020 về việc thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Báo cáo số 589-BC/TU ngày 16/4/2025 về việc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW.

- Tỉnh ủy Hà Nam đã ban hành Kế hoạch số 165-KH/TU ngày 08/7/2020 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch 296-KH/TU ngày 02/3/2025 về việc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW.

- Tỉnh ủy Nam Định ban hành Kế hoạch số 88-KH/TU ngày 15/5/2020 thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; Báo cáo số 605-BC/TU ngày 18/4/2025 về việc sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW.

- Thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia: Ủy ban nhân dân các tỉnh Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định cũ và nghiêm túc tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Chương trình đã đề ra theo quy định.

c) Rà soát, cập nhật, bổ sung kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai các cấp

- Đối với Kế hoạch phòng chống thiên tai tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025; Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai rà soát, cập nhật hằng năm và triển khai xây dựng ban hành trong năm 2026 đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Báo cáo số 5106/BC-SNNMT ngày 30/10/2025 về đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025 và đề xuất kế hoạch giai đoạn 2026-2030.

- Đối với Kế hoạch phòng chống thiên tai cấp xã đã được các địa phương xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2026-2030; Phương án ứng phó thiên tai đang được rà soát, cập nhật để xây dựng và ban hành trong năm 2026 để đảm bảo đúng quy định.

d) Tổ chức đào tạo tập huấn, diễn tập phương án ứng phó với thiên tai ở các cấp. Công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó của các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng về phòng, chống thiên tai; Kết quả thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030" (Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ)

Tổ chức hội nghị tập huấn kiến thức, kỹ năng cho lực lượng xung kích cấp xã tại xã Kim Sơn.

Phối hợp với Cục Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai tổ chức Tập huấn, thực hành nâng cao năng lực, kỹ năng về phòng, chống thiên tai tại chỗ trong xây dựng nông thôn mới cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai và người dân các xã ven biển tỉnh Ninh Bình; tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cấp xã về PCTT, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng thuộc Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030”.

Phối hợp với Trung tâm Chính sách và Kỹ thuật phòng, chống thiên tai tổ chức diễn chức diễn tập sơ tán dân phòng, chống thiên tai tại xã Kim Đông.

Phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình, Đài truyền thanh các cấp tăng cường cập nhật thông tin tình hình diễn biến bão, mưa lũ và các loại hình thiên tai kịp thời tới người dân; hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó mưa lũ, sạt lở đất qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Tổ chức 13 đợt tuyên truyền lưu động, 01 phóng sự truyền hình, 14 Hội nghị tuyên truyền công tác phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) cho 840 lượt người tham gia là người dân, hộ nhận khoán bảo vệ rừng và chủ rừng trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi

ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cán bộ chính quyền các cấp; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực kỹ năng cộng đồng về giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thường xuyên kiểm tra công trình, nhà ở trước, trong, sau thiên tai, bảo đảm các yêu cầu phòng, chống thiên tai trong phạm vi trách nhiệm của mình. Thực hiện tu sửa, gia cố, giằng chống bảo đảm an toàn cho công trình, nhà ở. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Báo cáo số 2236/BC-SNNMT ngày 29/8/2025 về kết quả thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” giai đoạn 2021-2025.

e) Tình hình thực hiện phương châm “4 tại chỗ” tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với thực hiện tiêu chí an toàn về PCTT trong xây dựng nông thôn mới; củng cố, nâng cao năng lực và hoạt động của Đội xung kích PCTT cấp xã theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đặc biệt quan tâm đến công tác “4 tại chỗ” trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai. Cụ thể trong Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai, Phương án bảo vệ trọng điểm, Phương án hộ đề toàn tuyến: Ngoài vật tư phục vụ công tác PCTT do tỉnh quản lý thì trong trường hợp cần thiết có thể huy động thêm vật tư, phương tiện, trang thiết bị của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để kịp thời xử lý sự cố và sẽ hoàn trả lại sau khi hết bão lũ. Lực lượng quân đội, công an chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất, duy trì nghiêm công tác trực, sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

- Khi có thiên tai xảy ra các thành viên Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, theo địa bàn được phân công có mặt tại hiện trường để chỉ đạo các địa phương chủ động huy động lực lượng xung kích PCTT, dân quân tự vệ,... phối kết hợp chặt chẽ với sở, ban, ngành, lực lượng làm công tác PCTT sở chuyên ngành, lực lượng công an, quân đội tổ chức cứu hộ, cứu nạn và xử lý sự cố do thiên tai gây ra. Với việc luôn chủ động các phương án phòng, chống thiên tai bão, lũ và tinh thần chủ động, triển khai chuẩn bị tốt các phương án “4 tại chỗ”, các phương án chuyên đề dự kiến tình huống và biện pháp ứng phó, khắc phục khi xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Từ khi sáp nhập tỉnh đến nay, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó và khắc phục hậu quả các cơn bão số 3, số 5, số 10 ...và lũ trên các sông.

- Do ảnh hưởng trực tiếp của Bão số 10, khu vực kè biển Hải Thịnh 3 xuất hiện sóng lớn, gây sạt, sập mái kè; nhiều cấu kiện bê tông bị sóng đánh hất văng ra ngoài, hình thành các hố xói, khoét rỗng hàm ếch ăn sâu vào thân kè, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, có khả năng vỡ đê tại vị trí Km25+570. Trước tình huống khẩn cấp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã kịp thời theo dõi, đánh giá mức độ nguy hiểm của sự cố, khẩn trương tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh ban hành Lệnh công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai, đồng thời quyết định thành lập Ban Chỉ huy tiền phương để trực tiếp chỉ đạo công tác ứng phó với sự cố sạt, sập mái kè biển Hải Thịnh 3; huy động lực lượng, phương tiện, vật tư cần thiết; tổ chức chỉ đạo xử lý sự cố ngay trong giờ đầu theo phương châm “bốn tại chỗ”, tập trung gia cố, khắc phục tạm thời các vị trí xung yếu, bảo đảm an toàn cho tuyến đê biển Hải Thịnh 3, góp phần hạn chế thấp nhất thiệt hại và bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân.

- Việc thực hiện tiêu chí an toàn về PCTT trong xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo. Tính đến hết năm 2025 tỉnh Ninh Bình đã 97/97 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 100%), trong đó có 65/97 xã (tỷ lệ 67,0%) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 4/97 xã (tỷ lệ 4,1%) đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

- Thành lập, củng cố và duy trì hoạt động thường xuyên của các đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên tập huấn nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu ứng phó giờ đầu khi có thiên tai xảy ra. Các xã, phường đã ban hành Quyết định thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã. Trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến nay đã có 129/129 xã, phường thành lập đội xung kích cấp xã với tổng số 27.600 thành viên.

g) Công tác quản lý, đầu tư, xây dựng và duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp đê điều, hồ đập và công trình phòng, chống thiên tai khác

Triển khai thực hiện Kế hoạch duy tu, bảo dưỡng đê điều năm 2025 với 69 hạng mục công trình, tổng kinh phí 70 tỷ đồng từ nguồn kinh phí của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trong đó:

- Công tác duy tu bảo dưỡng, bảo dưỡng đê điều năm 2025 đã sửa chữa gia cố mặt đê bằng bê tông: 1,414km, mặt đê bằng bê tông nhựa: 5,524km, bằng asphalt: 0,149km; phát quang mái đê: 212,97km; sửa chữa kè: 0,605km; xử lý tổ mối, ẩn họa thân đê: 126,893km; khoan phụt vữa, gia cố thân đê: 5,2km;

- Sửa chữa nâng cấp 24 kho vật tư dự trữ phòng chống lụt bão, điểm canh đê; sơn sửa và làm mới các cột Km đê, biển báo đê điều, biển tuyến đê kiểu mẫu, biển kho, bãi vật tư, khung hạn chế tải trọng trên các tuyến đê bị hư hỏng; sửa chữa, gia cố đường hành lang chân đê: 3,045km; sửa chữa 03 cống; tu sửa kè 0,225km và 02 vị trí kè bị hư hỏng; sửa chữa, xử lý 6 vị trí mặt đê bị nứt, 01 dốc lên xuống đê.

h) Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, kết quả thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai (Quỹ PCTT) theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ

Lũy kế số dư Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Bình tính đến 31/12/2025 là **151.230.065.609 đồng**.

Năm 2025, Ban quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai các tỉnh: Ninh Bình, Hà Nam, Nam Định cũ đã xuất Quỹ chi cho các hoạt động phòng ngừa, ứng phó thiên tai là: **43.865.860.650 đồng**.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 về việc thành lập Quỹ phòng chống thiên tai; Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Ninh Bình.

i) Kết quả huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm

- Khi có tình huống về sự cố, thiên tai đặc biệt trong công tác ứng phó và khắc phục hậu quả sau các cơn bão số 3, 5, 10 vừa qua UBND tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh đã chỉ đạo các lực lượng khẩn trương phối hợp xác minh thông tin, đánh giá tình hình, từ đó xác định phương án xử lý, đồng thời huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh và các sở, ban ngành, địa phương với tổng 8.591 đ/c (lực lượng Quân đội: 1.613 đ/c; lực lượng Công an: 1.500 đ/c; lực lượng DQTV = 5.478 đ/c) để tham gia công tác tìm kiếm cứu nạn, ứng cứu, khắc phục hậu quả do bão, dông lốc gây ra. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật chất, trang thiết bị kịp thời hỗ trợ di dời nhân dân và tài sản tại các khu vực có nguy cơ sập đổ, khu vực ngập lụt đến nơi an toàn; thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình, diễn biến các cơn bão kịp thời tổng hợp tình hình báo cáo cấp trên theo quy định².

- Công tác huy động vật tư, trang thiết bị: Đã huy động 30 Máy xúc; 60 xe tải; 13 cầu; khoảng 2.500 cục Bê tông đúc sẵn; trên 4.000 m³ đá hộc; khoảng 2.500 m³ cát để xử lý sự cố sạt lở bờ biển Hải Thịnh 3.

- Về lực lượng tham gia chữa cháy rừng: đã huy động 2.784 người, 07 xe chữa cháy chuyên dụng, 07 máy bơm chữa cháy, 03 máy thổi gió và hàng nghìn dụng cụ thô sơ như dao phát, cuốc xẻng, bàn đập lửa... tham gia chữa cháy.

k) Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan đến phòng, chống thiên tai

- Đang triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030” giai đoạn 2021-2025.

- Đang triển khai thực hiện các công trình: Dự án thành phần số 2: Đê biển Cồn Tròn, Hải Thịnh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định thuộc dự án củng cố hoàn thiện và xử lý sạt lở đê biển một số tỉnh Bắc Bộ; Dự án thành phần số 7: Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025 thuộc dự án Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giai đoạn 2021 - 2025; Xây dựng nâng cấp một số đoạn đê, kè để khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở trên tuyến đê hữu Hồng và các tuyến đê biển tỉnh Nam Định; Dự án thành phần số 12: Nâng cấp tuyến

2. Lực lượng, phương tiện đã huy động tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả bão số 3, 5, 10, 11: Tổng 8.591 đ/c (LL Quân đội: 1.613 đ/c; LL Công an: 1.500 đ/c ; DQTV = 5.478 đ/c). Trong đó: Bão số 3 (Wipha): Tổng 4.137 đ/c (LL Quân đội: 564 đ/c; DQTV = 3.573 đ/c); bão số 5 (Kajiki): Tổng 1.291 đ/c (LL Quân đội: 227 đ/c; LL Công an: 650 đ/c; DQTV = 414 đ/c); bão số 10 (Bualoi): Tổng 3.045 đ/c (LL Quân đội: 760 đ/c; LL Công an: 850 đ/c; DQTV = 1.435 đ/c); bão số 11 (Matmo): Tổng 118 đ/c (LL Quân đội: 62 đ/c; DQTV = 56 đ/c). Phương tiện, vật tư: 02 xuồng ST660, 75 ô tô các loại, 1.112 xe máy, 50 rùa, 12 phao bè, 600 áo phao, 120 phao tròn, 40 bộ đàm, 150 cuốc, 280 xẻng, 20 cưa tay, 30 dao tông, 50 cang, 4.200 bao tải và các vật chất khác.

đê tả Đáy đoạn từ K117+810 đến K129+000, tỉnh Hà Nam thuộc dự án Tu bổ xung yếu hệ thống đê điều giai đoạn 2021-2025; Dự án thành phần số 16: Xây dựng bổ sung công trình phục vụ phòng chống lụt bão, kết hợp giao thông đê hữu Hồng khu vực thượng lưu cống âu Tắc Giang, tỉnh Hà Nam; Dự án đầu tư xây dựng khắc phục, sửa chữa các sự cố, hư hỏng hệ thống đê điều cấp III trở lên do ảnh hưởng của bão số 3 và mưa lũ sau bão năm 2024, trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Dự án đầu tư xây dựng khắc phục, sửa chữa các sự cố, hư hỏng hệ thống đê điều dưới cấp III do ảnh hưởng của bão số 3 và mưa lũ sau bão năm 2024, trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Cụm công trình thủy lợi Nam sông Vân; Nâng cấp hệ thống thủy lợi 8 xã miền núi phía Đông Bắc huyện Nho Quan và kè chống sạt lở sông Chanh; Xử lý chống sạt lở tuyến đê biển Bình Minh 3 đoạn từ đường ra Cồn Nổi đến cống CT9 và xử lý chống xói lở mái kè, đê Hữu Đáy đoạn từ cống Lạc Thiện 2 đến Âu Kim Đài.

2.2. Về ứng phó

a) Đánh giá công tác dự báo, cảnh báo thiên tai so với diễn biến thiên tai thực tế tại địa phương

Trong năm vừa qua Đài Khí tượng thủy văn Ninh Bình đã thực hiện nhiệm vụ báo cáo đầy đủ, kịp thời dự báo thời tiết, khí tượng thủy văn về Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ bản sát với diễn biến thời tiết tại địa phương.

b) Công tác thông tin, truyền tải các bản tin cảnh báo, dự báo đến các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng để chủ động phòng tránh

Trong năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 22 Công điện, các văn bản để chỉ đạo các sở, ban, ngành; thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường tìm mọi biện pháp thông báo, kêu gọi, hướng dẫn cho phương tiện tàu thuyền đang hoạt động trên biển biết và chủ động tìm nơi tránh, trú an toàn; triển khai các biện pháp để ứng phó với bão, ATNĐ, mưa lớn và sạt lở đất đá và các đợt không khí lạnh, gió mạnh trên biển. Công tác thông tin, truyền tải các Công điện, văn bản, Bản tin cảnh báo, dự báo thiên tai được thực hiện đa dạng bằng nhiều hình thức khác nhau cùng sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị; đặc biệt là áp dụng Chính quyền điện tử, đảm bảo khả năng tiếp nhận thông tin thiên tai đến các cấp chính quyền, người dân một cách hiệu quả; giúp người dân chủ động phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại và sớm ổn định sản xuất.

c) Công tác chỉ đạo, chỉ huy triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai, nhất là đối với các trận thiên tai lớn, cực đoan, vượt giá trị lịch sử

- Với việc luôn chủ động các phương án phòng, chống thiên tai bão, lũ và tinh thần chủ động, triển khai chuẩn bị tốt các phương án “4 tại chỗ”, các phương án chuyên đề dự kiến tình huống và biện pháp ứng phó, khắc phục khi xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Từ khi sáp nhập tỉnh đến nay, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Ninh Bình đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, và huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc ứng phó với các cơn bão số 3, số 5 và số 9, số 10, số 11 và lũ

trên các sông.

- Trước mỗi đợt bão, lũ, Tỉnh uỷ và Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức các đoàn công tác đi kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai; kiểm tra các trọng điểm xung yếu và việc triển khai phương châm “4 tại chỗ” trên địa bàn tỉnh. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành tiếp tục bám sát địa bàn được phân công phụ trách, phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo, tổ chức ứng phó kịp thời, hiệu quả với thiên tai.

- Ngay khi có thông tin về cơn bão số 10 trên biển Đông, xác định đây là cơn bão lớn, cường độ mạnh. Tỉnh Ninh Bình đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc chuẩn bị ứng phó với cơn bão; thực hiện nghiêm các văn bản của Trung ương, Công điện Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND đã liên tục, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó với cơn bão số 10 và mưa, lũ sau bão. Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình đã ban hành các Công điện và nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương ứng phó với cơn bão số 10. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu với UBND tỉnh thành lập nhiều đoàn đi kiểm tra, chỉ đạo công tác chuẩn bị ứng phó cơn bão số 10.

d) Công tác sơ tán dân, đảm bảo an toàn tàu thuyền

- Tổ chức sơ tán những hộ dân ở khu vực nguy hiểm, nhất là khu vực ven biển, vùng thấp trũng, khu vực nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, ngập sâu đến nơi an toàn; có phương án hỗ trợ chỗ ở tạm, lương thực, nhu yếu phẩm cho người dân phải sơ tán, bảo đảm ổn định đời sống cho người dân; chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm theo phương châm “bốn tại chỗ” để sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống. Đã tổ chức di dời, sơ tán 3.409 hộ/12.043 nhân khẩu và tài sản thuộc diện nhà yếu, nhà tạm và các khu trũng, thấp đến nơi an toàn. Đối với các khu vực sạt lở và có nguy cơ sạt lở: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp, hướng dẫn các địa phương cấm biển cảnh báo sạt lở, khoanh vùng nguy hiểm; bố trí lực lượng canh gác 24h/24h tại khu vực sạt lở, không cho người dân, phương tiện đi vào khu vực có nguy cơ sạt lở; huy động lực lượng, phương tiện và phân công cụ thể cho từng thành viên để theo dõi thường xuyên tại hiện trường về tình hình sạt lở, kịp thời có biện pháp ứng phó theo phương châm 4 tại chỗ. Căn cứ tình hình thực tế tại hiện trường để tổ chức sơ tán dân để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản.

- Công tác đảm bảo an toàn tàu thuyền: Kịp thời thông báo, kêu gọi, vận động ngư dân chấp hành nghiêm Lệnh cấm biển của UBND tỉnh; hướng dẫn chằng, buộc tàu thuyền tại các bến, cảng neo đậu (đã kêu gọi 7.416 lượt phương tiện/22.788 lượt ngư dân, 3.576 lượt người tại 782 lều chõ tại vùng đầm bãi nuôi trồng thủy sản ngoài đê di dời vào nơi tránh trú an toàn). Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức di dân, chốt chặn các khu vực ngăn không cho người dân ra vùng nguy hiểm.

e) Công tác chỉ đạo vận hành hồ chứa

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành các Văn bản chỉ đạo các chủ hồ, đập trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo an toàn công

trình đập, hồ chứa thủy lợi trong mùa mưa lũ 2025; tăng cường đảm bảo an toàn và phục hồi hoạt động công trình thủy lợi do ảnh hưởng của các cơn bão; báo cáo, tham mưu cho UBND tỉnh việc ứng phó với mực nước lũ dâng tại đập dâng Thác La, xã Phú Sơn do ảnh hưởng của mưa bão.

f) Công tác đảm bảo an toàn công trình phòng, chống thiên tai nhất là đê điều, hồ đập, công trình phòng chống sạt lở

- Các công trình đê điều và các công trình phòng, chống thiên tai được phân cấp giao cho các đơn vị quản lý, khai thác. Việc kiểm tra đánh giá tổng thể được tiến hành trước và sau mỗi mùa mưa lũ. Trong quá trình xảy ra thiên tai nói chung và mưa lũ nói riêng có quy định về đội tuần tra canh gác để phát hiện các sự cố của các công trình PCTT để xử lý ngay từ đầu các sự cố đảm bảo an toàn cho công trình.

- Công tác đảm bảo an toàn công trình đê điều được thực hiện thường xuyên, liên tục. Tăng cường kiểm tra đê, kè, cống, cập nhật, bổ sung lý lịch đê, kè, cống, giám sát hiện trạng công trình, kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố, hư hỏng, đặc biệt trong mùa mưa lũ. Năm 2025, với sự chỉ đạo điều hành ứng phó kịp thời, các sự cố đê kè được khắc phục ngay từ giờ đầu và đảm bảo an toàn hệ thống đê điều của tỉnh.

- Công tác đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi: Phối hợp với đơn vị quản lý khai thác hồ đập, chính quyền địa phương kiểm tra hiện trạng đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh; ban hành các báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa thủy lợi, báo cáo rà soát đánh giá an toàn vận hành các hồ chứa có cửa van xả lũ; ban hành các Văn bản đôn đốc các chủ hồ thực hiện quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; báo cáo việc xây dựng kế hoạch đầu tư đảm bảo an toàn đập, hồ chứa thủy lợi; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về việc kiện toàn, thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về trách nhiệm bảo vệ đê điều, góp phần bảo đảm an toàn công trình đê điều, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

- Được sự quan tâm của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh mà các công trình đê điều và phòng, chống thiên tai được duy tu, sửa chữa nâng cấp hàng năm để đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

g) Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm

- Các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án Phòng thủ dân sự, Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn phù hợp với điều kiện cụ thể của từng ngành, từng địa phương theo phương châm “4 tại chỗ”. Phân công cụ thể người phụ trách, chỉ huy công tác ứng phó sự cố, thiên tai đến từng địa bàn; chuẩn bị đầy đủ phương tiện, vật tư, nhân lực, lương thực, nước uống

và thuốc men y tế; đặc biệt tại các vùng trọng điểm có nguy cơ xảy ra sự cố.

- Sở Công Thương xây dựng kế hoạch, phương án dự trữ và cung ứng hàng hóa vật tư, nhu yếu phẩm để đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu dùng của người dân địa phương trong trường hợp xảy ra thiên tai, nhất là các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, nước uống, vật liệu xây dựng, ... để cung cấp kịp thời cho người dân trên địa bàn khi có thiên tai xảy ra theo phương châm 4 tại chỗ. Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại.

2.3. Kết quả công tác khắc phục hậu quả

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai

Ngay sau khi thiên tai xảy ra, các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã thành lập các đoàn kịp thời thăm hỏi, động viên các gia đình có người bị nạn do bão, dông lốc; chỉ đạo chính quyền các địa phương và các lực lượng chức năng huy động lực lượng nhanh chóng hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả của bão, thiên tai, mưa lũ, sớm ổn định cuộc sống cho người dân bị ảnh hưởng.

b) Kết quả công tác khắc phục hậu quả, hỗ trợ Nhân dân ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, đặc biệt đối với công tác khắc phục hậu quả về nhà ở qua công tác khắc phục hậu quả, hỗ trợ Nhân dân ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, đặc biệt đối với công tác khắc phục hậu quả về nhà ở

- Ngay sau các đợt thiên tai, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đều có hướng dẫn, đôn đốc các địa phương rà soát tổng hợp thiệt hại và huy động các nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình, Ban vận động Cứu trợ tỉnh Ninh Bình cấp kinh phí để xử lý, khắc phục các sự cố công trình, hỗ trợ hộ dân có nhà ở bị sập, đổ hoàn toàn bị thiệt hại nặng.

- Huy động lực lượng khắc phục các sự cố công trình đê điều, thủy lợi, giao thông, điện lực, hệ thống thông tin liên lạc bị ảnh hưởng do thiên tai.

- Tổ chức dọn dẹp vệ sinh môi trường, xử lý tiêu độc, khử trùng các khu vực bị ảnh hưởng của bão, thiên tai, mưa lũ để đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh cho người và gia súc, gia cầm, không để dịch bệnh xảy ra.

- Tập trung khôi phục sản xuất sau bão và mưa lũ; chủ động đẩy mạnh tổ chức sản xuất nông, lâm, thủy sản theo định hướng; hướng dẫn, hỗ trợ người dân triển khai các giải pháp khôi phục sản xuất, nhất là trồng trọt, thủy sản, chăn nuôi.

c) Nguồn nhân lực, vật tư, phương tiện hỗ trợ khắc phục hậu quả (từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ, nguồn ngân sách địa phương và các nguồn hỗ trợ khác

- Các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương đã tập trung chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực địa phương và lực lượng quân đội, công an, thanh niên, lực lượng dự bị,... hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả do bão, dông lốc, mưa lũ; hỗ

trợ xây mới, sửa chữa nhà cửa bị tốc mái, hư hỏng; hỗ trợ chỗ ở tạm thời và đảm bảo nhu cầu thiết yếu đối với các hộ dân bị mất nhà cửa do bão, thiên tai theo quy định, không để người dân không có chỗ ở, thiếu ăn, thiếu mặc.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình, Ban vận động Cứu trợ tỉnh Ninh Bình cấp kinh phí khoảng 180 tỷ đồng để xử lý, khắc phục các sự cố công trình, hỗ trợ hộ dân có nhà ở bị sập, đổ hoàn toàn bị thiệt hại nặng. Trong đó:

+ Hỗ trợ cho người bị thiệt mạng với mức 25 triệu đồng/người; người bị thương với mức 05 triệu đồng/người.

+ Hỗ trợ kinh phí để xây dựng, sửa chữa nhà ở bị thiệt hại do thiên tai: nhà ở bị đổ sập hoàn toàn phải xây mới với mức hỗ trợ 100 triệu đồng/hộ; nhà ở bị hư hỏng nặng thiệt hại từ 30% -70% với mức hỗ trợ từ 30 - 50 triệu đồng/hộ.

- Trung ương hỗ trợ cho tỉnh Ninh Bình 20 tỷ đồng để khắc phục hậu quả bão số 10 và các đợt thiên tai khác từ đầu năm 2025 từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2025 (*theo Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 02/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 cho một số địa phương khắc phục hậu quả bão số 10 và các đợt thiên tai khác từ đầu năm 2025*). Tỉnh Ninh Bình đã phân bổ để xử lý, khắc phục các sự cố công trình do bão số 10 và các đợt thiên tai khác từ đầu năm 2025.

- Tiếp nhận 02 khoản viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ do Tổ chức Help Age International (HAI) và tổ chức Children of Việt Nam Tổ chức Children of Vietnam (COV/Hoa Kỳ) tài trợ tại tỉnh Ninh Bình.

3. Đánh giá những kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện, nhất là sau khi vận hành bộ máy hành chính và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp

3.1. Đánh giá những kết quả đạt được

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh đã chủ động, kịp thời chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng và triển khai đồng bộ, toàn diện công tác phòng, chống thiên tai trong năm. Ngay sau khi hợp nhất ba tỉnh Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh; ban hành Quy chế hoạt động; thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ huy; đồng thời ban hành các phương án: Bảo vệ trọng điểm, hộ đề toàn tuyến và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã, ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Công điện của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời ban hành kịp thời các công điện, văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó với thiên tai.

Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh theo nhiệm vụ

được phân công thường xuyên bám sát địa bàn phụ trách, tổ chức kiểm tra, nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo địa phương triển khai các biện pháp sẵn sàng ứng phó với thiên tai; duy trì lực lượng, phương tiện, vật tư theo phương châm “4 tại chỗ”, bảo đảm sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống xảy ra.

Công tác khắc phục hậu quả thiên tai được các cấp chính quyền địa phương và lực lượng chức năng triển khai khẩn trương, huy động lực lượng hỗ trợ Nhân dân khắc phục hậu quả do bão, đông lốc, mưa lũ gây ra, góp phần sớm ổn định đời sống và sản xuất của người dân.

3.2 Tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện, nhất là sau khi vận hành bộ máy hành chính và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp

- Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, đơn vị trong công tác báo cáo còn hạn chế nên phát huy hiệu quả còn chưa cao.

- Công tác thống kê đánh giá thiệt hại theo Thông tư 43/2015/TTLT-BNNPTNT- BKHĐT của một số địa phương còn chậm, chưa kịp thời.

- Công tác xử lý vi phạm ở một số địa phương còn chưa được quan tâm đúng mức, mới dừng lại ở mức lập biên bản vi phạm và ban hành các văn bản chỉ đạo của các cấp chính quyền nên còn một số vụ vi phạm tồn tại trong thời gian dài, chưa xử lý dứt điểm được.

- Một số công trình phòng, chống thiên tai chưa đáp ứng yêu cầu trước diễn biến thiên tai ngày càng phức tạp.

- Nguồn lực đầu tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai còn hạn chế, đặc biệt là công tác “4 tại chỗ”.

- Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã còn thiếu về trang bị, công cụ cần thiết để đảm bảo hiệu quả, an toàn khi thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai.

- Nhận thức của một bộ phận Nhân dân về công tác phòng, chống thiên tai còn chủ quan, chưa đầy đủ, còn biểu hiện lơ là trong việc chủ động phòng ngừa.

- Công tác dự báo, cảnh báo một số loại hình thiên tai vẫn còn một số hạn chế dẫn đến việc triển khai ứng phó gặp nhiều khó khăn.

- Chế độ chính sách cho lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai còn thấp.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao kiến thức phòng, chống thiên tai cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai; lực lượng xung kích và người dân còn ở mức độ nhất định do nguồn kinh phí còn hạn hẹp.

4. Đánh giá những nguyên nhân khách quan, chủ quan và bài học kinh nghiệm trong công tác phòng chống thiên tai năm 2025 nhất là đối với những bão, lũ cực đoan, bất thường, vượt giá trị lịch sử đã ghi nhận tại địa phương

4.1. Đánh giá những nguyên nhân khách quan, chủ quan

Năm 2025, tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh diễn biến hết sức phức tạp,

xuất hiện bão, dông lốc mưa lớn, lũ lụt có cường độ mạnh, diễn biến nhanh, bất thường, gây thiệt hại lớn về người, tài sản và hạ tầng kinh tế - xã hội. Công tác phòng, chống thiên tai mặc dù đã được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo nhưng vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, tồn tại.

- Về nguyên nhân khách quan: biến đổi khí hậu ngày càng tác động rõ nét, làm gia tăng tần suất và cường độ các hiện tượng thời tiết cực đoan; nhiều hình thái thiên tai diễn ra ngoài quy luật thông thường, vượt kịch bản tính toán, gây khó khăn cho công tác dự báo, cảnh báo và tổ chức ứng phó. Bên cạnh đó, địa hình tự nhiên phức tạp, hệ thống sông ngòi, đê điều, hồ chứa chịu áp lực lớn trong các đợt mưa lũ kéo dài; một số công trình được xây dựng từ lâu, chưa được nâng cấp đồng bộ để đáp ứng các kịch bản thiên tai cực đoan mới.

- Về nguyên nhân chủ quan: công tác dự báo, cảnh báo thiên tai ở một số thời điểm chưa thực sự kịp thời, chưa bao quát đầy đủ các tình huống cực đoan, bất thường. Việc tổ chức triển khai phương án ứng phó tại một số địa phương còn lúng túng, chưa linh hoạt trước các diễn biến nhanh, phức tạp; năng lực phòng, chống thiên tai tại cơ sở còn hạn chế, nhất là về trang thiết bị, lực lượng và kinh nghiệm xử lý các tình huống vượt ngưỡng lịch sử. Công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá an toàn công trình phòng, chống thiên tai có nơi chưa thường xuyên; việc chấp hành các quy định về hành lang an toàn, phòng tránh thiên tai của một bộ phận người dân chưa nghiêm.

4.2. Bài học kinh nghiệm

- Tuyệt đối không chủ quan lơ là; phải theo dõi sát diễn biến thời tiết và tình hình bão, lũ, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, vật tư, phương tiện theo phương châm 4 tại chỗ.

- Khi xảy ra bão, lũ phải huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó với các tình huống. Chú trọng công tác thông tin, truyền thông đảm bảo nhân dân hiểu rõ tình hình, không được chủ quan, nhưng cũng không hoang mang... Vận hành cơ chế chặt chẽ, đảm bảo sự thống nhất; Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, chủ động các phương án vận hành đã được phê duyệt

- Công tác chỉ đạo, lãnh đạo ứng phó thiên tai phải đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khoa học, bám sát thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tiễn; tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự quốc gia, sự hướng dẫn, dự báo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Cần có sự chuẩn bị từ sớm, từ xa: Đảm bảo kết cấu hạ tầng đê, kè, cống

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Năm 2026 theo dự báo, tình hình thời tiết khí hậu thủy văn sẽ có những diễn biến phức tạp, khó lường, chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu. Cần chủ động đề phòng bão mạnh, mưa lớn trên diện rộng, lũ cao trên các triền sông và nước dâng vùng ven biển, hạn hán, xâm nhập mặn, dông lốc, nắng nóng, gió

mùa... Do vậy nhiệm vụ trọng tâm công tác phòng, chống thiên tai năm 2026, trong đó tập trung vào các nội dung:

1. Nhận định tình hình hình thiên tai năm 2026 trên địa bàn tỉnh.
 2. Kiện toàn, phân công nhiệm vụ các thành viên cơ quan tham mưu về phòng, chống thiên tai các cấp theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Phòng thủ dân sự.
 3. Xây dựng kế hoạch UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch của Tỉnh uỷ về thực hiện Kết luận 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.
 4. Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2026-2030; phương án ứng phó thiên tai tương ứng với cấp độ rủi ro thiên tai.
 5. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia; Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia.
 6. Đẩy mạnh đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai; đảm bảo an toàn cho các công trình phòng, chống thiên tai, nhất là công trình đê điều, hồ đập để bảo đảm an toàn trước mùa mưa bão.
 7. Tổ chức triển khai Quỹ phòng, chống thiên tai.
 8. Tăng cường hoạt động thông tin truyền thông, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai phổ biến (nhất là bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất) bằng nhiều hình thức, bảo đảm thông tin về thiên tai đến được người dân tại khu vực chịu ảnh hưởng.
 9. Tập trung chỉ đạo, chỉ huy triển khai các biện pháp ứng phó với các loại hình thiên tai lớn.
 10. Tăng cường chuyển đổi số trong lĩnh vực Phòng chống thiên tai; Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ, nâng cao năng lực Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy các cấp.
 11. Tiếp tục huy động và triển khai các nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai.
 12. Tăng cường chuẩn bị tốt công tác “4 tại chỗ” của địa phương, nhất là vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai.
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, CCTL.

ĐTMT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Xuân Diệu

